

Status	Finished
Started	Tuesday, 29 October 2024, 7:11 PM
Completed	Tuesday, 29 October 2024, 7:16 PM
Duration	4 mins 24 secs
Grade	10.00 out of 10.00 (100%)

Question 1

Correct

Mark 10.00 out of 10.00

[Hello World!]

Máy tính giao tiếp với con người thông qua các thiết bị thu nhận các yêu cầu của người dùng (input devices) như bàn phím, con chuột, microphone và các thiết bị hiển thị kết quả tính toán (output devices) như màn hình, loa.

Trong bài này, chúng ta sẽ làm việc với thiết bị hiển thị kết quả tính toán đơn giản nhất, đó là **màn hình văn bản** (text screen). Màn hình văn bản được dùng để hiển thị các thông tin dưới dạng văn bản từ chữ cái (characters), chữ số (digits) đến các dòng văn bản (text line), các đoạn văn bản (text paragraph). Trong đa số trường hợp, màn hình văn bản còn được gọi là **thiết bị xuất chuẩn** (standard output device) bởi vì nó là thiết bị hiển thị và đầu ra mặc định của các chương trình.

Trong C++, chương trình giao tiếp và sử dụng thiết bị xuất chuẩn thông qua đối tượng **cout** trong không gian tên **std** (namespace std). Để truy xuất vào đối tượng này, trước tiên bạn cần khai báo sử dụng thư viện **iostream**. Đây là thư viện quản lý các **luồng nhập** (input stream) và **luồng xuất** (output stream). Đối tượng **cout** là một luồng xuất. Câu lệnh khai báo sử dụng **iostream** như sau:

```
#include <iostream>
```

Vì **cout** nằm trong không gian tên **std**, bạn tiếp tục khai báo việc sử dụng không gian tên này bằng câu lệnh:

```
using namespace std;
```

Câu lệnh này cho phép ta sử dụng các đối tượng của không gian tên **std**. Nếu không có câu lệnh trên, để sử dụng đối tượng **cout**, bạn cần chỉ rõ **cout** nằm trong **std** bằng đoạn mã **std::cout**.

Trong C++, mọi chương trình đều bắt đầu với hàm **main()**. Hàm này còn được gọi là điểm vào (entry point) của chương trình. Hàm **main()** viết như sau:

```
int main() {  
    // Viết các câu lệnh cần chạy ở đây  
    return 0;  
}
```

Các câu lệnh của hàm **main()** cần được điền vào giữa 2 dấu đóng mở ngoặc {}. Để in ra màn hình một dòng ký tự, ví dụ "Hello World!", bạn sử dụng câu lệnh:

```
cout << "Hello World!" << endl;
```

Như vậy, toàn bộ một chương trình in ra dòng chữ "Hello World!" như sau:

```
#include <iostream>  
using namespace std;  
  
int main() {  
    cout << "Hello World!" << endl;  
    return 0;  
}
```

Hãy viết chương trình in ra dòng chữ "Hello World!" vào ô dưới đây rồi ấn **Nộp bài** để kiểm tra xem bạn đã biết cách in một thông báo ra màn hình.

Answer:

```
1 #include <bits/stdc++.h>  
2 using namespace std;  
3 #define ll long long  
4 #define ull unsigned long long  
5 #define el "\n"
```

```
6 | const int mod=1e9+7;
7 | int main()
8 | {
9 |     ios_base::sync_with_stdio(0);
10 |    cin.tie(0); cout.tie(0);
11 |    cout<<"Hello World!";
12 |    return 0;
13 | }
14 |
```

	Expected	Got	
✓	Hello World!	Hello World!	✓

Passed all tests! ✓

Correct

Marks for this submission: 10.00/10.00.

[Back to Course](#)